

BÀNG LONG - NGÔI CHÙA CỦA VIỆT KIỀU Ở THỦ ĐÔ VIENTIANE

Tóm tắt: Ý định xây một ngôi chùa truyền bá giáo lý đạo Phật cho Việt kiều tại Vientiane có từ năm 1938. Nhưng do khó khăn về chính trị, tài chính và chiến sự, ... nên mãi tới năm 1945 ngôi chùa mới được khánh thành. Chùa được đặt tên là Bàng Long, nghĩa là Hồng Bàng và Lạc Long Quân, để nhắc nhở cho các kiều bào Việt Nam đang sinh sống ở Lào xứng đáng là con Hồng cháu Lạc. Hội Việt kiều đề nghị Giáo hội Tăng già Bắc Việt cử hai Hòa thượng Thích Đại Bái và Thích Đại Hải sang làm trụ trì đời thứ nhất, để hướng dẫn Phật pháp cho kiều bào Việt Nam đang sinh sống tại thủ đô Vientiane. Nhưng sau đó, chùa lâm vào tình trạng không có sư trụ trì (1946-1954). Năm 1955, Hội Phật giáo Việt kiều Vientiane làm đơn gửi Giáo hội Tăng già Việt Nam thỉnh cầu Thượng tọa Thích Nhật Liên về trụ trì chùa Bàng Long từ năm 1956 đến 1969. Và từ 1969-1978, Hòa thượng Thích Trung Quán kế đăng trụ trì. Năm 1978, Hòa thượng Trung Quán sang Pháp hoằng đạo, giao chùa cho hai sư ni trông coi. Rồi Hòa thượng Trung Quán viên tịch, chùa lại không có trụ trì. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2014, Thượng tọa Thích Thọ Lạc - là sư đệ của Hòa thượng Thích Trung Quán được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra quyết định công cử làm trụ trì chùa Bàng Long tại Thủ đô Vientiane, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, để quản lý, điều hành, hướng dẫn Phật pháp và phục vụ tín ngưỡng tâm linh cho các Phật tử và cộng đồng người Việt Nam tại Lào theo đúng tinh thần Phật pháp, Pháp luật của Nhà nước và Hiến chương của Giáo hội.

Từ khóa: Bàng Long; chùa Việt ở Vientiane; lịch đại tổ sư.

* Nhà nghiên cứu Phật giáo, Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam thuộc Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Ngày nhận bài: 12/9/2019; Ngày biên tập: 16/9/2019; Duyệt đăng: 25/9/2019.

Ngày 26 tháng 8 năm 1938 (tức mùng 2 tháng 7 nhuận năm Mậu Dần), đáp thư của Hội Khuyến thiện của Việt kiều ở Vientiane, thủ đô Vương quốc Lào, Hội Phật giáo Bắc Kỳ cử Thượng tọa Thích Trí Hải và Hòa thượng Thích Đại Hải (Đỗ Danh Giao, trụ trì chùa Dầu (tức chùa Pháp Vân, chùa Cả, chùa Cổ Châu), tên chữ là Diên Ứng Tự ở xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sang Vientiane, làm lễ Kỳ siêu và quy y cho các kiều bào. Báo *Đuốc tuệ*, cơ quan hoằng dương Phật pháp của Hội Phật giáo Bắc Kỳ đăng bài ký sự *Sau khi thăm Lào và Thái Lan*, của Thượng tọa Trí Hải cho biết¹:

Chiều ngày 1 tháng 9 (8/7 nhuận) đoàn đến Vientiane.

Từ ngày 4-7 tháng 9 năm 1938, Thượng tọa Trí Hải và Hòa thượng Đại Hải thuyết pháp về vấn đề *Phật giáo với chúng sinh, Tam quy và ý nghĩa Tam quy, Từ bi phương tiện, Cúng phá ngục đàn kết, giảng đại ý nghĩa giải kết phá ngục và phương pháp báo ân cha mẹ tổ tiên*; Lên đàn làm lễ quy y cho Phật tử; Sau nói về các công việc của Hội Phật giáo Bắc Kỳ từ khi thành lập tới nay.

Các Phật tử đều chú ý lắng nghe và nhiệt liệt hoan nghênh hai diễn giả. Họ bày tỏ ước ao thành lập chi hội Phật giáo và dựng một ngôi chùa riêng để cho các kiều bào lễ bái và nghe giảng diễn về giáo lý đạo Phật ở Vientiane. Ngài Trí Hải nói: “Việc này chúng tôi xin hết sức về trình với Hội mà còn phải xin phép Chính phủ nữa mới có thể thi hành được. *Vì Điều lệ của Hội chỉ thi hành ở xứ Bắc Kỳ thôi, song ở bên này đất rộng, các kiều bào đông đúc có hàng vạn người rồi, mà phần nhiều là người theo đạo Phật.* Vậy các ngài không làm thì thôi mà đã định làm nên làm cho có quy củ chắc chắn vững vàng rộng rãi, trước là để thờ phụng chư Phật, để noi gương của các vị mà tu theo, ở trong chùa cần nên có thư viện, trường học, nhà dưỡng lão để nuôi những người sang đây không có người thân nhận cấp dưỡng, nên có nghĩa địa để an táng các vị quá cố, có nơi thờ các vị quá cố và phá độ hết cả âm hồn. Xung quanh chùa nên có vườn hoa, vườn cảnh để cúng và để khi rồi nhàn cùng tháng 2 tuần lễ Phật ngoạn cảnh để di dưỡng tinh thần, sau nữa nếu sửa có những nhà tịnh thất, để khi người già ai không muốn ở nhà có thể ra đây để tu dưỡng, sống chết nhờ cảnh Phật thì lại càng hay. Nói tóm lại trong chùa ấy cần phải làm các việc từ

thiện về thực tế, còn những hoang đường huyền hoặc giả dối hư danh ta nên bãi bỏ, cần phải thương yêu nhau cứu giúp lẫn nhau ở nơi đất khách quê người, trong khi hoạn nạn lấy chùa làm cơ quan làm quỹ”, mọi người đều tán thành.

Chiều ngày 10 tháng 9 năm 1938 (17/7 nhuận năm Mậu Dần) đoàn đến chào quan Công sứ và quan Khâm sứ, trình bày về việc người Việt Nam ở bên Lào đông đúc mà có nhiều người khao khát muốn làm ngôi chùa để cúng lễ và giảng diễn, các quan đều vui lòng tán thành, nếu lúc nào làm thì các quan sẽ giúp sức và cho phép.

Tối ngày 10 tháng 9 các già cùng các giáo hữu ở Vientiane ngồi chờ từ tối để chào đoàn sắp từ biệt xứ Lào. Ai nấy đều khẩn khoản muốn biết Điều lệ của Hội Phật giáo Bắc Kỳ và mong ở Vientiane chóng có một ngôi chùa của người Việt Nam để có nơi lễ Phật nghe giảng và chỗ thờ cúng tổ tiên, mong rằng Phật giáo hết lòng giúp vào cho công việc chóng kết quả. Hòa thượng Đại Hải nói: “Việc đó là việc công đức lợi ích chung cả chùa, của cả kiều bào bên Lào, cần phải có nhiều người đồng tâm hiệp lực cố hết lòng sốt sắng lúc nào cũng lo đến luôn luôn. Còn Hội Phật giáo Bắc Kỳ dù có giúp được, cũng chỉ được một hai phần mà thôi, hoàn toàn cả thì khó lắm. Bởi vì công việc Hội hiện nay cũng nhiều lắm mà cũng chưa làm xuể được”.

Ngày 12 tháng 5 năm 1942, ông Trịnh Văn Phú - Chánh Hội trưởng Phật giáo Vientiane, Lào đã gửi điện cảm ơn Hội Phật giáo Bắc Kỳ về việc trên.

ASSOCIATION BOUDDHIQUE Vientiane, le 12 Mai 1942

DEVIENTIANE Le Président de l'Association

PHẬT GIÁO HỘI Bouddhique de Vientiane N^o104 à Monsieur le
Président de l'Association Bouddhique du Tonkin HANOI

Thưa ngài

Chúng tôi lấy làm vinh dự và may mắn được quý Hội đã đặc phái hai Hòa thượng Đại Hải và Tuệ Chiếu sang đây dự lễ khánh thành chùa Phrakeo và để chỉ dẫn chúng tôi trong lúc Phật giáo ở đây còn trong buổi sơ khai.

Hai Hòa thượng ở Vientiane chung quy có hơn một tuần (từ 29/4 đến 7/5, nhưng ảnh hưởng rất sâu xa. Vì ngoài lễ bang giao, hai Hòa thượng đã lấy Phật giáo để thắt chặt mối tình thân thiện giữa hai dân tộc, và đã hết sức cổ động cho Phật giáo được khuếch trương ở Lào. Hai Hòa thượng để lại Vientiane cho toàn thể người Pháp-Nam, Lào một cảm tình rất tốt, thật là một điều đáng mừng vô cùng.

Hôm lễ khánh thành chùa Phrakeo, ngài Đại Hải có diễn giảng, được Quốc vương Lào cùng tất cả thánh giả hoan nghênh. Bài diễn ấy báo Tin Lào và Lào Nhảy sẽ tóm tắt để độc giả Nam, Lào đồng lãm.

Hai Hòa thượng có yết kiến Quốc vương và Phó Quốc vương Lào và dự tiệc tại Hội quán Lào, có Phó vương chủ tọa. Hòa thượng Tuệ Chiếu thay mặt Hội Phật giáo Bắc kỳ cảm ơn tấm thịnh tình của Hội Lào và nói về sự liên lạc Phật giáo của năm xứ: Lời lẽ rất chải chuốt và thành thực, đã gây mối cảm tình của tất cả mọi người.

Tối hôm 2 Mai (2/5), ngài Tuệ Chiếu có nói chuyện về Phật giáo, chúng tôi đã tường thuật cuộc nói chuyện ấy trong báo Tin Lào mà chúng tôi cũng gửi biểu quý Hội. Và ngoài buổi nói chuyện công khai ấy và trước khi xuống tàu, ngài cũng nhiều lần giảng giải giáo lý đạo Phật cho hội viên bản Hội.

Hai Hòa thượng thật đã hết lòng cổ động giúp chúng tôi việc thiết lập ngôi chùa, và được toàn thể Việt kiều đây tôn vọng. Sau này nếu Phật giáo ở đây có cơ sở vững vàng và được bành trướng ra, thật công đức của hai Hòa thượng không phải nhỏ vậy.

Chúng tôi hiện đang xây dựng nhà Tổ, khi nào khánh thành, chúng tôi sẽ có thơ về yêu cầu quý Hội để mời hai Hòa thượng trở sang lần nữa, và xin quý Hội cất cử cho một vị sang ở đây luôn để tiện bề truyền bá Phật giáo.

Mọi việc chúng tôi đều phải trông cậy vào quý Hội để trong bước đầu chúng tôi khỏi phải đi làm đường.

Chúng tôi xin chân thành cầu chúc cho quý Hội được càng ngày càng thịnh vượng².

Nay kính
Chánh Hội trưởng
TRỊNH VĂN PHÚ

Như vậy, trong chuyến sang Lào tháng 8-9 năm 1938 để giảng diễn giáo lý đạo Phật và lập đàn Tam quy cho Phật tử Việt kiều ở Vientiane, các Phật tử đã đề nghị Thượng tọa Trí Hải và Hòa thượng Đại Hải trình với Hội Phật giáo Bắc Kỳ về việc xây dựng một cơ sở truyền bá giáo lý đạo Phật nữa tại Vientiane. Hai vị khi vào chào quan Công sứ và quan Khâm sứ ở đây cũng trình lại với họ và họ hứa sẽ giúp đỡ khi làm. Tuy nhiên lúc bấy giờ Hội Phật giáo Bắc Kỳ đang tập trung xây dựng chùa Quán Sứ - Hội quán Trung ương nên chưa giúp được gì.

Tháng 4 năm 1942, trong chuyến sang Lào dự lễ khánh thành chùa Vatphrakeo, Hòa thượng Đại Hải và Thượng tọa Tuệ Chiếu đã diện kiến vua Lào, Phó vương Lào và Toàn quyền Đông Pháp, hai vị đã trình với quý ngài nói trên và được chấp nhận. Đây là sự động viên tinh thần rất lớn đối với các Phật tử Việt kiều và sau đó Hội Việt kiều ở Vientiane đã thành lập Ban Sáng lập chùa do ông Trịnh Văn Phú - Nguyên Hội trưởng Hội Phật giáo Việt kiều Vientiane làm Trưởng ban.

Công việc xây dựng chùa được tiến hành ngay, tới cuối năm 1942, xây xong ngôi nhà Tổ. Nhưng do khó khăn về tài chính và chiến sự xảy ra nên mãi tới năm 1945 ngôi chùa mới được khánh thành. Chùa được dựng trên lô đất thuộc bản Sihom (nay là bản Hải Xộc), phường Chăn Tha Bu Ly, thủ đô Vientiane, vương quốc Lào (từ ngày 2 tháng 12 năm 1975 là nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào), do một số Việt kiều kính ngưỡng Phật giáo, đứng đầu là hai ông Trịnh Văn Phú và Đỗ Đình Tảo đã mua đất, quy hoạch và xin phép dựng chùa, dưới sự chứng minh chỉ đạo của Thượng tọa Trí Hải và Thượng tọa Tuệ Chiếu ở chùa Quán Sứ, Hà Nội, với mục đích làm nơi tín ngưỡng tâm linh, chỗ dựa tinh thần cho Việt kiều thủ đô Vientiane nói riêng và nước Lào nói chung; Chùa được đặt tên là Bàng Long.

Sau khi chùa Bàng Long được hình thành, Hội Phật giáo Việt kiều Vientiane đã chính thức cung thỉnh Giáo hội Tăng già Bắc Việt đề cử hai Hòa thượng Thích Đại Bái và Thích Đại Hải sang làm trụ trì đời thứ nhất để hướng dẫn Phật pháp cho kiều bào Việt Nam đang sinh sống tại thủ đô Vientiane. Một thời gian sau, ngài Đại Bái viên tịch, còn ngài Đại Hải thì đi du hóa khắp nơi, chùa thiếu bóng sư trụ trì. Khi đó, Hội Việt kiều Vientiane đã cung thỉnh Giáo hội Tăng già

Trung Việt cử sư Thích Giải Huệ về kế đăng trụ trì chùa Bàn Long đời thứ hai.

Giai đoạn từ những năm 1946-1950, chùa Bàn Long trống vắng không người trông nom, do chiến tranh khiến những người dân phải di cư sang Thái Lan lánh nạn.

Từ những năm 1950-1954, sư Thích Thiện Liên có nhân duyên hoằng pháp tại xứ Lào đã về chùa Bàn Long cùng với Hội Việt kiều đứng lên phục dựng lại chùa. Sau khi phục hồi chùa xong, ngài Thiện Liên lại tiếp tục bản nguyện của mình đi du hóa khắp nơi không trụ lại chùa Bàn Long.

Năm 1955, ông Trịnh Văn Phú, nguyên Hội trưởng Hội Phật giáo Việt kiều Vientiane, nguyên Trưởng ban Sáng lập chùa Bàn Long sau đợt di cư trở về thấy chùa trống vắng không có người trụ trì, nên ông đã cùng bà con kiều bào Việt Nam tại Vientiane làm đơn gửi Giáo hội Tăng già Việt Nam thỉnh cầu Thượng tọa Thích Nhật Liên về trụ trì chùa Bàn Long đời thứ ba từ năm 1956 đến 1969. Trong thời gian trụ trì chùa Bàn Long, ngài Nhật Liên đã thỉnh được Thượng tọa Thích Thanh Tuất, Thượng tọa Thích Quảng Thiệp và Hòa thượng Thích Trung Quán cùng chung lo Phật sự tại chùa Bàn Long và đã trùng tu lại ngôi chính điện, mua đất thành lập nghĩa địa Phật giáo dựng chùa Đại Nguyên tại đây để làm nơi gửi sắc thân cho các kiều bào Việt Nam sau khi quy tiên châu Phật.

Năm 1969, Thượng tọa Thích Nhật Liên hồi hương đảm trách công việc Phật sự tại quê nhà. Trước khi về nước, ngài Nhật Liên đã cung thỉnh Hòa thượng Thích Trung Quán, khi đó đang giữ cương vị Thượng thủ chùa Bàn Long lên làm trụ trì chùa Bàn Long đời thứ tư để tiếp tục sự nghiệp hoằng dương Phật pháp tại nơi đây.

Kể từ năm 1969-1978, Hòa thượng Thích Trung Quán trên cương vị trụ Pháp vương gia, trì Như Lai tạng đã chú trọng về việc nghiên cứu dịch thuật và hoằng hóa, nhằm nâng cao trình độ Phật học cho các tăng ni và Phật tử, nên đã mở nhiều khóa tu học tại chùa Bàn Long và nhiều nơi trên đất nước Lào. Đặc biệt, ngài có hạnh nguyện tự tay đắp tượng Phật để tôn thờ, bởi thế hầu hết những pho tượng đang tôn thờ tại các ngôi chùa mà ngài từng làm trụ trì hay đến hoằng hóa, đều

do đích thân ngài đắp, như chùa Bàng Long (Vientiane), chùa Phật Tích (Luangphrabang), chùa Thanh Quang và chùa Long Vân ở thành phố Paksé, tỉnh Champasak. Trong khoảng thời gian gần 10 năm hoằng hóa tại xứ Lào, ngài đã được rất nhiều người ở nhiều nơi mến mộ tìm đến quy y, học hỏi và xuất gia tu hành; nhờ vậy, mà chùa Bàng Long đã trở thành trung tâm của Phật giáo Việt Nam tại Lào, có hiệu là: “Chùa Trung ương Bàng Long” và “Như Lai Sở đô”.

Khoảng giữa năm 1978, nhận lời thỉnh cầu từ Hội Phật tử châu Âu, Hòa thượng Thích Trung Quán đã tạm thời giao trách nhiệm trông giữ chùa Bàng Long cho hai đệ tử là sư cô Thích Đàm Ngọc và sư cô Thích Đàm Quy để sang châu Âu hoằng dương Phật pháp.

Năm 2003, Hòa thượng Thích Trung Quán thuận theo lý vô thường đã xả bỏ huyễn thân trở về pháp thân, viên tịch vào ngày 1 tháng 4 năm 2003 tại Pháp. Từ đó cho tới nay, chùa Bàng Long vắng bóng sư trụ trì, do khi Hòa thượng Thích Trung Quán ra đi, chưa chính thức bàn giao cương vị trụ trì chùa Bàng Long cho ai³.

Những năm gần đây, do hai sư Đàm Ngọc và Đàm Quy tuổi cao, sức khỏe suy giảm, khiến công việc tại chùa Bàng Long bị sao nhãng, trầm lắng. Trước thực trạng trên, sư Đàm Quy cùng chư tăng ni là những người từng xuất gia tu học với Hòa thượng Thích Trung Quán tại chùa Bàng Long giai đoạn 1970-1978 và Hội người Việt Nam ở Vientiane đã đồng lòng làm đơn thỉnh nguyện Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Lào, cầu thỉnh Thượng tọa Thích Thọ Lạc về trụ trì chùa Bàng Long.

Đáp lại thỉnh nguyện trên, sau khi nhận được các văn bản đồng thuận của các cơ quan lý nhà nước Lào và Việt Nam, ngày 12 tháng 9 năm 2014, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chính thức ra Quyết định công cử Thượng tọa Thích Thọ Lạc - Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng sơn môn Tổ đình Kim Liên, là sư đệ của Hòa thượng Thích Trung Quán nhận trách nhiệm trụ trì chùa Bàng Long tại Thủ đô Vientiane, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để quản lý, điều hành, hướng dẫn Phật pháp và

phục vụ tín ngưỡng tâm linh cho các Phật tử và cộng đồng người Việt Nam tại Lào, theo đúng tinh thần Phật pháp, Pháp luật của Nhà nước và Hiến chương của Giáo hội.

Tin rằng dưới sự dẫn dắt của Thượng tọa Thích Thọ Lạc, chùa Bàn Long sẽ ngày một hưng thịnh, xứng đáng là chỗ dựa tâm linh và nơi tu tập của Việt kiều tại Vientiane và thể hiện sự đoàn kết gắn bó thủy chung giữa nhân dân hai nước Lào-Việt.

Lịch đại Tổ sư chùa Bàn Long

Đời thứ nhất từ 1942-1945: Hòa thượng Thích Đại Bái và Hòa thượng Thích Đại Hải;

Đời thứ hai: Từ 1945-1946: Hòa thượng Thích Giải Huệ;

Từ 1946-1950: Không có trụ trì;

Từ 1950-1954: Du tăng Thích Thiện Liên dựng lại chùa, lâm thời trụ trì;

Đời thứ ba: Từ 1955 - 1969: Hòa thượng Thích Nhật Liên;

Đời thứ tư: Từ 1969 -1978: Hòa thượng Thích Trung Quán;

Từ 1978 - 2014: Hai Tỷ khiêu ni Thích Đàm Ngọc và Thích Đàm Quy đương gia trông coi chùa.

Đời thứ năm: Từ 12/9/2014 đến nay: Thượng tọa Thích Thọ Lạc. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Đuốc tuệ* số 98 ra ngày 1 tháng 12 năm 1938.
- 2 *Đuốc tuệ* số 180-181 ra ngày 15-5 và 1-6 -1942.
- 3 Theo *Lược sử chùa Bàn Long* do Thượng tọa Thích Thọ Lạc và Đào Minh Châu - Chủ tịch Hội người Việt Nam tại thủ đô Viêng Chăn, biên soạn, ngày 09 tháng 01 năm 2017, tại chùa Bàn Long, Thủ đô Vientiane.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Đuốc tuệ* số 98 ra 1 tháng 12 năm 1938.
2. Báo *Đuốc tuệ* số 180-181 ra 15/5 và 1/6 năm 1942.
3. Nguyễn Đại Đồng (2008), *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. *Lược sử chùa Bàn Long* do Thượng tọa Thích Thọ Lạc và Đào Minh Châu biên soạn năm 2017.
5. Thích Đồng Bồn (chủ biên, 2017), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 2, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract**BANG LONG - A VIETNAMESE BUDDHIST TEMPLE
IN VIENTIANE CAPITAL****Nguyen Dai Dong***Vietnam Buddhist Studies Center,**Vietnam Buddhist Studies Institute.*

The intention of building a temple to spread Buddhist teachings to the overseas Vietnamese in Vientiane has existed since 1938. As a result of difficulties in politics, finance and war, the temple was inaugurated in 1945. The Buddhist temple was named Bàng Long; it means Hồng Bàng and Lạc Long Quân in order to remind the Vietnamese people who were living in Laos to be the descendants of Lạc Hồng. The Overseas Vietnamese Association asked the Buddhist Sangha of Vietnam in the North to send two Venerables such as Thích Đại Bái and Thích Đại Hải to be the first abbots, to instruct Dharma for the overseas Vietnamese in Vientiane. Then, the temple passed a period of without abbot monk from 1946 to 1954. In 1955, the Vietnamese Overseas Buddhist Association in Vientiane sent an application to the Buddhist Sangha of Vietnam to request Venerable Thích Nhật Liên to be the abbot of Bàng Long pagoda from 1956 to 1969. During the period from 1969 to 1978, Venerable Thích Trung Quán was the abbot. In 1978, the Venerable Thích Trung Quán went to France to preach Dharma and the temple was taken care by two nuns. Then, Venerable Thích Trung Quán passed away and the temple did not have an abbot. On September 12, 2014, Venerable Thích Thọ Lạc - a student of Venerable Thích Trung Quán - was appointed to be the head of Bàng Long Pagoda in Vientiane, the Lao People's Democratic Republic by the Standing Board of the Buddhist Sangha of Vietnam to manage, guide Dharma and serve spiritual need for the Vietnamese Buddhist community in Laos in the spirit of Dharma, Laws of the State and Charter of the Church.

Keywords: Bang Long; Vietnamese temple in Vientiane; Great master.